

**PHỤ LỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 801/QĐ-SNN ngày 29/10/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

STT	Tên TTHC áp dụng HTQLCL	Số, ngày Quyết định ban hành danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Số, ngày Quyết định ban hành nội dung TTHC của Bộ, ngành	Số, ngày Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ của Chủ tịch UBND tỉnh/Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Đã cập nhật quy trình giải quyết TTHC trên Trung tâm PVHCC
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>				
1	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
2	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

3	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
4	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
5	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
6	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
7	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	Quyết định 1204/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025	-Nhu trên-	X
8	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

9	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 -	Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
10	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
13	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
14	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

15	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	-Nhu trên-	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025	-Nhu trên-	X
16	Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
17	Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
18	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
19	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Quyết định 1204/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025	-Nhu trên-	X
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TÀI</b>				
1	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Quyết định 3283/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X

2	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
3	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC</b>				
1	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
2	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
3	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	Quyết định 1029/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
4	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	Quyết định 1029/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
5	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	Quyết định 1029/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
6	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

7	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
8	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
9	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
10	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
11	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
12	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
13	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
14	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
15	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

16	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
17	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển (cấp tỉnh)	Quyết định 1029/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
18	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 và các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025)	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
19	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
20	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
21	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
22	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện	Quyết định 1029/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
23	Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
24	Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

IV	LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN				
1	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 2231/QĐ-BNNMT ngày 19/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
2	Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
3	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
4	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	Quyết định 923/QĐ-UBND ngày 09/4/2025	Quyết định 580/QĐ-BNNMT ngày 01/4/2025	-Nhu trên-	X
5	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	Quyết định 923/QĐ-UBND ngày 09/4/2025	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
V	LĨNH VỰC THỦY SẢN				
1	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
2	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X

3	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
4	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
5	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
6	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
7	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
8	Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
9	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X

10	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (đối với khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý)	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
11	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
12	Cấp phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm.	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
13	Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản	-Nhu trên-	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025	-Nhu trên-	X
14	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	-Nhu trên-	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025	-Nhu trên-	X
15	Công bố mở cảng cá loại 2	-Nhu trên-	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025	-Nhu trên-	X
16	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	-Nhu trên-	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025	-Nhu trên-	X
17	Cấp lại Giấy chứng nhận Đăng ký tàu cá	-Nhu trên-	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025	-Nhu trên-	X

18	Cấp Giấy chứng nhận xóa Đăng ký tàu cá	-Nhu trên-	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025	-Nhu trên-	X
19	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	-Nhu trên-	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025	-Nhu trên-	X
20	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	-Nhu trên-	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025	-Nhu trên-	X
21	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
22	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện Đăng kiểm tàu cá	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
23	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện Đăng kiểm tàu cá	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
24	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	-Nhu trên-	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025	-Nhu trên-	X
25	Công bố mở cảng cá loại I	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X

26	Công nhận và gia quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai xã trở lên)	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
27	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và gia quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai xã trở lên)	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
28	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
29	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
30	Công bố mở cảng cá loại I	-Nhu trên-	Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	-Nhu trên-	X
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC BIỂN</b>				
1	Giao khu vực biển (cấp tỉnh)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 2298/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
2	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (cấp tỉnh)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
3	Trả lại khu vực biển (cấp tỉnh)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
4	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (cấp tỉnh)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

5	Công nhận khu vực biển (cấp tỉnh)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
6	Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
7	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
8	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
9	Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
10	Cấp lại Giấy phép nhận chìm (cấp tỉnh)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
11	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua Phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu (cấp tỉnh)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
12	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử (cấp tỉnh)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
13	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
14	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
15	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
16	Cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
17	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
18	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng tại địa phương, các tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ dưới 50.000 m <sup>3</sup> , các cảng xăng dầu nhỏ có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải dưới 50.000 DWT	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

VII	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT				X
1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025	Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 17/10/2025	X
2	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
3	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
4	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
5	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
6	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
7	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
8	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
9	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
10	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh	Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 17/10/2025	X

11	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
12	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
13	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
14	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
15	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
16	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
17	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
18	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
19	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
20	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng).	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
21	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

	thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại.				
<b>VIII</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT</b>				
1	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của UBND tỉnh	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025	Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 17/10/2025	X
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
4	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
6	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
7	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
8	Cấp Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
9	Cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
10	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

11	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh	Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 17/10/2025	X
12	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
13	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
14	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
16	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
<b>IX</b>	<b>LĨNH VỰC CHĂN NUÔI</b>				
1	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
2	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
3	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
4	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
5	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
6	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
7	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
14	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
15	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
16	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước sách nhà nước	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
17	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
<b>X</b>	<b>LĨNH VỰC THÚ Y</b>				X
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X

2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
3	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
5	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
7	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
8	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
12	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
14	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
15	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
16	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
17	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
18	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

19	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
20	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
21	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - Cấp Tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
<b>XI</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>				X
1	Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
2	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
3	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
<b>XII</b>	<b>LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG</b>				
1	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
2	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
<b>XIII</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM VÀ THỦY SẢN</b>				
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X

2	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
3	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
4	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
5	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
6	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
7	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
8	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
9	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vỏ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
10	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vỏ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
<b>XIV</b>	<b>LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>				

1	Cộng nhận làng nghề truyền thống	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 2299/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
2	Công nhận nghề truyền thống	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
3	Công nhận làng nghề	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
4	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
5	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
6	Hỗ trợ dự án liên kết	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
<b>XV</b>	<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM</b>				
1	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
2	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
3	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 26/7/2025	Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
4	Cấp giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên	Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 522/7/2025	Quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025	Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 26/9/2025	X

5	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
6	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
7	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
8	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
9	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
10	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
11	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X

12	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
13	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
14	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 26/7/2025	Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
15	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
16	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
17	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là tổ chức thuộc địa phương quản lý	Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 07/8/2025	Quyết định số 2653/QĐ-BNNMT ngày 11/7/2025	Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 07/8/2025	X
18	Cấp lại mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES	Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	Quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025	Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 26/9/2025	X

19	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES	Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	Quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025	Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 26/9/2025	X
20	Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 26/7/2025	Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
21	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 26/7/2025	Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
22	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
23	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
24	Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp Tỉnh)	Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
25	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X

26	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
27	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Quyết định số 3317/QĐ-BNNMT ngày 20/8/2025	Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	X
28	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
<b>XVI</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>				
1	Phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới Công ty nông, lâm nghiệp	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
<b>XVII</b>	<b>LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG</b>				
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
2	Cấp giấy phép môi trường	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
3	Cấp đổi giấy phép môi trường	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
4	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
5	Cấp lại giấy phép môi trường	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
<b>XVIII</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC</b>				

1	Đăng ký tiếp cận nguồn gen.	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 2308/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
2	Cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
3	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
4	Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
5	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
6	Quy trình thực hiện thả lại loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nuôi sinh sản tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
7	Cấp giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
8	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
9	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
<b>XIX</b>	<b>LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ</b>				
1	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 659/QĐ-BNNMT ngày 04/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
2	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 659/QĐ-BNNMT ngày 04/4/2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	X
<b>XX</b>	<b>LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI</b>				

1	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh	Quyết định số 3380/QĐ-BNNMT ngày 25/8/2025	Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của UBND tỉnh	X
2	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
3	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
4	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
5	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
6	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
7	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
8	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
9	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
10	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

	8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định				
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
13	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
14	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
15	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
16	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
17	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
18	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

	sử dụng đất của dự án đầu tư.				
19	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
20	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
21	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
22	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
23	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách,	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

	<p>hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu.</p>				
24	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</p>	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

25	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
26	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
27	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
28	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
29	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
30	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
31	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
32	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
<b>XXI</b>	<b>LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN</b>				
1	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh	X
2	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
3	Cấp lại Giấy phép thăm dò khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

4	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
5	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
6	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
7	Chấp thuận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
8	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
9	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
10	Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản	Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh	Quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025	Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 26/9/2025	X
11	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
12	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
13	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
14	Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
15	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
16	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
17	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

18	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
19	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
20	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
21	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
22	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
23	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
24	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
25	Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
26	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
27	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
28	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
29	Điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X

30	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
31	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
32	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
33	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
34	Chấp thuận thăm dò khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X
35	Chấp thuận khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	X